

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ H PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện T, thành phố H Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang P, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã N, huyện T, thành phố H Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã N, huyện T, thành phố H Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2023 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/8/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, lối sống; vợ chồng sống không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh P không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Mai Trường An, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trường Vinh, sinh ngày 13/10/2015. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xác định hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P. Giao cả hai con chung tên là Nguyễn Mai Trường An, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trường Vinh, sinh ngày 13/10/2015 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Quang P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống; vợ chồng sống không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Mai Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Quang P. Anh Nguyễn Quang P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa án, không trình bày quan điểm thể hiện không thực sự quan tâm đến hôn nhân. Vì vậy, yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế xác minh tại địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị H với anh Nguyễn Quang P.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P có hai con chung tên là Nguyễn Mai Trường An, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trường Vinh,

sinh ngày 13/10/2015. Khi ly hôn chị Mai Thị H đề nghị giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quang P không trình bày quan điểm của mình. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện cả hai bên đều có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung hiện đang khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị H và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung tên là Nguyễn Mai Trường An, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trường Vinh, sinh ngày 13/10/2015 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Mai Thị H trình bày để tự thỏa thuận và anh Nguyễn Quang P không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Mai Thị H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cả hai con chung tên là Nguyễn Mai Trường An, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trường Vinh, sinh ngày 13/10/2015 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị H pH chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Mai Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H Phòng tại Biên lai số 0008944 ngày 16 tháng 11 năm 2023. Chị Mai Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quang P không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người pH thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP H Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố H Phòng (GCNKH 2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố H Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh